

TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH
Mã số: 0800004797

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **909** / XMHT-KHCL

Hải Dương, ngày **18** tháng **3** năm 2016

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 đã được Hội đồng thành viên Công ty phê duyệt tại văn bản số...../QĐ-XMHT ngày...tháng ... năm 2016)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

1. Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu

a. Chỉ tiêu sản xuất

- Clinker:	3.146.774 tấn
- Xi măng:	3.163.304 tấn
- Đá xây dựng:	336.489 m ³
- Gạch chịu lửa:	9.561 tấn
- Vỏ bao:	28.469.000 cái

b. Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm

- Xi măng:	3.161.598 tấn
- Clinker:	1.165.941 tấn
- Đá xây dựng:	354.160 m ³
- Gạch chịu lửa:	7.434 tấn
- Vỏ bao:	28.656.000 cái

2. Doanh thu: 4.293 tỷ đồng

3. Lợi nhuận trước thuế: 629 tỷ đồng

4. Nộp Ngân sách: 239 tỷ đồng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

* Chỉ tiêu sản xuất

- Clinker:	3.190.000 tấn
- Xi măng:	3.900.000 tấn
- Đá xây dựng:	500.000 m ³
- Gạch chịu lửa:	9.500 tấn
- Vỏ bao:	26.000.000 cái

*** Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm**

- Xi măng:	3.900.000 tấn
- Clinker:	1.400.000 tấn
- Đá xây dựng:	500.000 m ³
- Gạch chịu lửa:	9.500 tấn
- Vỏ bao:	26.000.000 cái

- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:

Lợi nhuận trước thuế: 532,07 tỷ đồng

- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm:

- + Chuẩn hóa cấu trúc thương hiệu (phù hợp với cấu trúc thương hiệu của Tổng công ty);
- + Xây dựng chiến lược định vị thương hiệu (phù hợp với định vị tổng thể & nhất quán của Tổng công ty);
- + Chuẩn hóa thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu;
- + Xây dựng kế hoạch truyền thông thương hiệu

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm: 148,41 tỷ đồng.

- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến): 148,41 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính

Áp dụng mô hình 7 phân đoạn chi phí trong công tác quản trị, tính giá thành sản phẩm và tiếp tục phối hợp với đội dự án để triển khai nâng cấp phần mềm quản lý doanh nghiệp ERP

Tuân thủ nghiêm túc việc phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế chính xác, kịp thời phục vụ quản trị điều hành, cân đối dòng tiền hiệu quả, giảm chi phí lãi vay.

Áp dụng Thông tư 200/TT về thay đổi hệ thống kế toán doanh nghiệp và các quy định mới của chính sách quản lý tài chính và thuế.

Rà soát các danh mục tài sản không sinh lời, công nợ tồn đọng để xử lý thu hồi vốn. Kiểm soát nguồn vốn, công nợ, xử lý vật tư phụ tùng tồn kho.

2. Giải pháp về sản xuất

Nâng cao năng lực sản xuất định hướng chất lượng và hiệu quả: Tối ưu hóa sản xuất theo quản lý chuỗi giá trị (5 công đoạn, 7 phân đoạn), hoàn thiện hệ thống quy trình quản lý sản xuất theo tổ chức và mô hình chuỗi giá trị mới. Tối ưu hóa sử dụng nguồn nguyên liệu. Đầu tư dự án nâng cao năng lực nghiền xi măng và silo chứa xi măng; Cải tạo nâng cấp hệ thống xuất xi măng.

Tăng năng suất lao động với giải pháp nâng cao năng suất thiết bị, kéo dài thời gian hoạt động, phát hiện sớm các sự cố, sửa chữa nhanh đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên, nhiên vật liệu; Quản lý mức tồn kho đối với từng nguyên, nhiên vật liệu.

Kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiêu hao trong quá trình sản xuất theo định mức Công ty ban hành.

Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm sửa chữa, thực hiện tốt công tác kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố xảy ra, lập kế hoạch sửa chữa kịp thời, hợp lý, sửa chữa nhanh, triệt để.

3. Giải pháp về marketing

Thực hiện các chương trình quảng cáo online (website Công ty, video clip hướng dẫn sử dụng sản phẩm, báo điện tử, ...); Nâng cao năng lực phân phối hiệu quả: Hoàn thiện tổ chức hệ thống nhà



phân phối chính; Phát triển hệ thống cửa hàng đạt chuẩn; Tổ chức lực lượng bán hàng; Giữ vững thị phần tại các địa bàn cốt lõi, tiếp cận và mở rộng thị trường sang các địa bàn mới tại miền Bắc và tiếp tục tìm kiếm thị trường, đối tác để xuất khẩu xi măng và clinker

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI) cho các đơn vị, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, xây dựng lại định biên lao động.

Xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty, phù hợp với chiến lược của Vicem.

Phát triển đội ngũ nhân sự hướng tới hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp và đội ngũ nhân viên có chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc.

Phát triển đội ngũ quản lý và chuyên viên quản lý nhân sự chuyên nghiệp.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

Nghiên cứu đầu tư chiều sâu để xử lý các nút thắt về dây chuyền công nghệ, nâng cao năng suất thiết bị, tối ưu hóa vận hành.

Áp dụng tiến bộ khoa học, cải tiến kỹ thuật, giảm tối đa các chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm.

Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn/định mức nội bộ.

Theo dõi, kiểm tra và đánh giá tình trạng máy móc thiết bị theo định kỳ.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

Thực hiện công tác tài chính linh hoạt nhằm phát huy tối đa nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán theo mô hình mới đáp ứng yêu cầu điều hành quản trị SXKD.

7. Giải pháp khác

Thực hiện các công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, an toàn sức khỏe nghề nghiệp tuân thủ theo quy định của pháp luật, các hệ thống quản lý ISO trong Công ty.

Cổ phần hóa và tái cơ cấu doanh nghiệp theo đúng lộ trình của VICEM.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	* <i>Chỉ tiêu sản xuất</i>		
	- <i>Clinker</i>	<i>tấn</i>	3.190.000
	- <i>Xi măng</i>	<i>tấn</i>	3.900.000
	- <i>Đá xây dựng</i>	<i>m³</i>	500.000
	- <i>Gạch chịu lửa</i>	<i>tấn</i>	9.500
	- <i>Vỏ bao</i>	<i>cái</i>	26.000
	* <i>Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm</i>		
	- <i>Xi măng</i>	<i>tấn</i>	3.900.000



TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
	- Clinker	tấn	1.400.000
	- Đá xây dựng	m ³	500.000
	- Gạch chịu lửa	tấn	9.500
	- Vò bao	cái	26.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	5.313,88
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	532,07
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	211,72
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	148,41
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Trân trọng báo cáo./. *ev*

Nơi nhận:

- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT);
- Bộ Xây dựng;
- VICEM;
- Trang thông tin điện tử của Công ty;
- Lưu: VT, KHCL.

uan



Lê Thành Long